

Khoảng trống giá trị của nông sản Việt nằm ở đâu?

06:11 28/10/2026

Nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước một bài toán lớn: sản lượng và kim ngạch xuất khẩu tăng nhưng giá trị gia tăng vẫn còn nhiều dư địa. Từ gỗ nguyên liệu, rau quả đến chăn nuôi, yêu cầu đặt ra là chuyển mạnh từ sản xuất nguyên liệu sang làm chủ công nghệ, chế biến sâu và tạo ra những sản phẩm có giá trị cao hơn.

Tại Hội nghị “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường”, khoảng cách giữa giá trị nguyên liệu và sản phẩm sau chế biến được đặt ra như một trong những vấn đề cần giải quyết để tạo động lực tăng trưởng mới cho ngành nông nghiệp.

Một ví dụ đáng chú ý đến từ ngành gỗ. Theo bà Đỗ Thị Bạch Tuyết, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Woodsland, 1 m³ gỗ keo tròn đưa về nhà máy có giá khoảng 2 triệu đồng, nhưng khi được chế biến thành sản phẩm nội thất hoàn thiện, giá trị có thể đạt 1.500-2.500 USD/m³.

Con số này cho thấy dư địa gia tăng giá trị không nằm hoàn toàn ở việc mở rộng diện tích hay tăng sản lượng nguyên liệu, mà phụ thuộc lớn vào chất lượng giống, công nghệ chế biến, thiết kế và khả năng đưa sản phẩm lên những phân khúc có giá trị cao hơn.



Chế biến sâu là khâu quan trọng giúp nâng giá trị nông, lâm sản thay vì chỉ xuất khẩu nguyên liệu.

Từ xuất khẩu nguyên liệu sang làm chủ giá trị

Thực tế tương tự đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực nông nghiệp. Với rau quả, kim ngạch xuất khẩu đã tăng từ 3,2 tỷ USD năm 2020 lên 8,56 tỷ USD năm 2025 và được dự báo đạt 9,5-10 tỷ USD trong năm 2026.

Tuy nhiên, để tiến tới mục tiêu xuất khẩu 20 tỷ USD trong những năm tới, bài toán không chỉ là mở rộng thị trường. Việc hình thành vùng nguyên liệu ổn định, nâng chất lượng sản phẩm và tăng tỷ trọng chế biến sẽ quyết định khả năng nâng giá trị xuất khẩu.

Trong ngành gỗ, chất lượng nguyên liệu cũng là một mắt xích quan trọng. Việc nhiều diện tích keo được khai thác khi mới 4-5 năm tuổi khiến chất lượng gỗ chưa phù hợp với những sản phẩm nội thất có yêu cầu cao. Điều này đặt ra nhu cầu nghiên cứu giống mới, phát triển vùng gỗ lớn và gắn sản xuất nguyên liệu với nhu cầu chế biến.

Ở lĩnh vực chăn nuôi, yêu cầu cũng đang chuyển từ tăng đàn sang tổ chức sản xuất theo chuỗi, ứng dụng công nghệ cao và đẩy mạnh chế biến sâu. Đây là hướng giúp giảm phụ thuộc vào nguyên liệu bên ngoài, đồng thời nâng giá trị sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Nhìn rộng hơn, những hạn chế về nguyên liệu, công nghệ và tổ chức sản xuất đang khiến một phần giá trị lớn của nông sản nằm ở các công đoạn sau sản

xuất mà doanh nghiệp Việt Nam chưa làm chủ đầy đủ.

Khoa học công nghệ phải đi vào từng khâu sản xuất

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng cho rằng, nông nghiệp Việt Nam còn nhiều tiềm năng, trong khi khoa học công nghệ đã bước đầu tạo kết quả ở các lĩnh vực như lúa gạo, cây ăn quả, chè, dược liệu, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và chế biến gỗ.

Phó Thủ tướng yêu cầu ngành Nông nghiệp và Môi trường nhận diện đầy đủ, thực chất các điểm nghẽn để có giải pháp phù hợp. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải trở thành động lực trực tiếp của tăng trưởng, thay vì chỉ dừng ở những mô hình riêng lẻ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát hiện trạng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, xác định những vấn đề ưu tiên cần giải quyết. Trong đó có phát triển giống thế hệ mới bằng công nghệ gen, tế bào; vaccine thú y, chế phẩm sinh học và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

Với định hướng này, dư địa tăng trưởng của nông nghiệp Việt Nam không chỉ nằm ở việc bán thêm hàng hóa ra thị trường quốc tế. Quan trọng hơn là nâng giá trị của từng đơn vị nguyên liệu, làm chủ nhiều hơn các công đoạn chế biến, công nghệ và thương hiệu.

Đây cũng là bước chuyển cần thiết để nông nghiệp từ lợi thế về sản lượng tiến tới lợi thế về giá trị, qua đó tạo thêm dư địa tăng trưởng và nâng sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Nam Sơn (t/h)